

Bản án số:19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI- TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hà Thị Thanh Hiền

- Ông Hà Đình Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2019/TLST - HNGĐ ngày 11-3-2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lan A, sinh năm 1995- vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Tiến T, sinh năm 1994- vắng mặt;

Đều trú tại: Thôn 3 (nay là thôn ĐT), xã L, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-3-2019 và bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Lan A trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Phạm Tiến T tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (Giấy đăng ký số: 02 ngày 14-3-2016). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, anh T hay rượu chè dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị xin ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 20-3-2019, bị đơn anh Phạm Tiến T trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm kết hôn như chị A trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị A xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị A, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Phạm Tiến T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3 (nay là thôn Đông Thịnh), xã L, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Lan A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Phạm Thị Lan A và anh Phạm Tiến T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T hay rượu chè dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Quá trình giải quyết vụ án, anh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án, chị A vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, có căn cứ cho chị A được ly hôn với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị A và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về chia tài sản:* Chị A, anh T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí:* chị Phạm Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị Lan A được ly hôn anh Phạm Tiến T.

2. *Về án phí*: chị Phạm Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002189 ngày 11-3-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTP Yên Bái;
- Chi cục THADSTP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Lộc
- Lưu HS, TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Phụng